

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26 – 5 – 2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Út

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Quốc A, sinh năm: 1985 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 6, xã L Tr A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 3, N G Th, phường 12, thành phố V T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Anh Dương Minh T, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 6, xã L Tr A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Quốc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2005 chị Lê Quốc A và anh Dương Minh T tổ

chức lễ cưới, đến ngày 28/6/2006 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L Tr, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2018 do anh T không chăm lo làm ăn, thường rượu chè nên từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng hàn gắn nhiều lần nhưng không được và anh chị đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị Lê Quốc A nhận thấy tình cảm không còn với anh Dương Minh T nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Minh T.

Về con chung: Chị Lê Quốc A và anh Dương Minh T có 02 con chung, tên Dương Quốc H (Giới tính: Nam), sinh ngày 22/12/2007 và cháu Dương Thảo Ng (giới tính: Nữ), sinh ngày 29/4/2014, hai cháu hiện sống chung với chị Lê Quốc A. Sau khi ly hôn chị Lê Quốc A yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H và cháu Ng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn Dương Minh T nhưng bị đơn Dương Minh T vắng mặt không lý do. Nên Tòa án không tiến hành ghi được lời khai của bị đơn Dương Minh T, cũng như anh T không có văn bản nào trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Quốc A.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn Dương Minh T không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Quốc A, cho chị Lê Quốc A được ly hôn với anh Dương Minh T. Về con chung giao cháu Dương Quốc H (Giới tính: Nam), sinh ngày 22/12/2007 và cháu Dương Thảo Ng (giới tính: Nữ), sinh ngày 29/4/2014 cho chị Lê Quốc A nuôi dưỡng. Chị Lê Quốc A chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xét xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho chị Lê Quốc A và anh Dương Minh T thành vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Quốc A phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, căn cứ các Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Dương Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn Dương Minh T.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của chị Lê Quốc A tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị Lê Quốc A và anh Dương Minh T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L Tr, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào ngày 28/6/2006, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Lê Quốc A, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc và có con chung, đến năm 2018 do anh T không chăm lo làm ăn, thường rượu chè nên từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng hàn gắn nhiều lần nhưng không được và anh chị đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị Lê Quốc A cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Dương Minh T. Từ đó cho thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của chị Lê Quốc A và anh Dương Minh T là trầm trọng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*. Vì vậy, chị Lê Quốc A yêu cầu được ly hôn với anh Dương Minh T là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về con chung: Chị Lê Quốc A và anh Dương Minh T có 02 con chung, tên Dương Quốc H (Giới tính: Nam), sinh ngày 22/12/2007 và cháu Dương Thảo Ng (giới tính: Nữ), sinh ngày 29/4/2014, hai cháu hiện sống chung với chị Lê Quốc A. Khi ly hôn chị Lê Quốc A yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H và cháu Ng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo hợp lệ đối với

anh Dương Minh T nhưng anh T vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án không tiến hành ghi lời khai của anh T, cũng như anh T không có ý kiến về việc yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Dương Quốc H và cháu Dương Thảo Ng.

Tại bản tự khai của cháu Dương Quốc H có nguyện vọng được sống chung với mẹ (chị Lê Quốc A), đối với cháu Dương Thảo Ng chưa đủ 07 tuổi nên Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của cháu Dương Thảo Ng nhưng hiện tại cháu Dương Thảo Ng đang sống chung với chị Lê Quốc A. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị Lê Quốc A và anh Dương Minh T ly thân cho đến nay chị Lê Quốc A là người trực tiếp chăm sóc cho cháu H và cháu Ng có cuộc sống chu đáo, anh T có chăm sóc nhưng không bằng chị Lê Quốc A. Do đó, để đảm bảo sự phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Dương Quốc H và cháu Dương Thảo Ng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Dương Quốc H và cháu Dương Thảo Ng cho chị Lê Quốc A tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Lê Quốc A chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh Dương Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Dương Minh T đều vắng mặt, Tòa án không tiến hành ghi được lời khai của anh T nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung của chị Lê Quốc A và anh Dương Minh T có hay không. Do đó, Hội đồng xét xử tách phần tài sản chung, nợ chung không giải quyết, nếu sau này một trong hai bên có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Quốc A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Quốc A được ly hôn với anh Dương Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Quốc H (Giới tính: Nam), sinh ngày 22/12/2007 và cháu Dương Thảo Ng (giới tính: Nữ), sinh ngày 29/4/2014 cho chị Lê Quốc A tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Lê Quốc A chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh Dương Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho chị Lê Quốc A và anh Dương Minh T thành vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Lê Quốc A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Lê Quốc A được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0005177, lập ngày 11 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn Dương Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công tại tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lil